

60 NĂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRUNG QUỐC TỪ NHẬN THỨC ĐẾN THỰC TIỄN

TS. NGUYỄN THU PHƯƠNG

THS. CHỦ BÍCH THU

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Sáu mươi năm qua, kể từ khi nước CHND Trung Hoa ra đời (năm 1949), nhất là từ khi thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (cuối năm 1978 đến nay), nền kinh tế Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng, đời sống người dân được nâng cao rõ rệt. Đặc biệt, trải qua một quá trình nhận thức lâu dài, Chính phủ Trung Quốc đã xác định văn hóa là nội dung quan trọng của sự phát triển kinh tế xã hội, là nhân tố chính trong cạnh tranh quốc lực tổng hợp. Trên cơ sở đó, Trung Quốc đã coi văn hóa là một “ngành” thuộc nhóm “ngành nghề thứ ba” (dịch vụ), tích cực tiến hành cải cách thể chế, điều chỉnh có trọng tâm các chính sách văn hóa, qua đó đã giải phóng sức sản xuất văn hóa, từng bước tạo nên sự phát triển nhịp nhàng của các ngành nghề văn hóa. Bên cạnh những thành tựu đạt được, một số tồn tại trong nhận thức cũng như trong thực tiễn thực hiện chính sách đã ít nhiều cản trở tới sự phát triển, khả năng sáng tạo và sức cạnh tranh của văn hóa Trung Quốc. Đây chính là vấn đề cơ bản

chúng tôi quan tâm và bước đầu tiến hành tổng kết trong bài viết này.

1. Nhìn lại 60 năm chặng đường nhận thức của ĐCS Trung Quốc về phát triển văn hóa

1.1. “Văn hóa phục vụ chính trị” – lý luận kim hãm sự phát triển của văn hóa Trung Quốc giai đoạn 1949-1978

Trong thời kỳ cách mạng Dân chủ, Mao Trạch Đông đề xuất phương châm phát triển văn hoá “phục vụ quần chúng nhân dân” (công – nông – binh). Phương châm này đã chỉ đạo sáng tác văn nghệ của khu giải phóng thời kỳ sau chiến tranh chống Nhật và bước đầu thúc đẩy sự phát triển trong hoạt động sáng tác văn nghệ của Trung Quốc sau khi thành lập nước. Tuy nhiên, sau đó không lâu, trong “Bài phát biểu tại buổi tọa đàm văn nghệ Diên An”, Mao Trạch Đông đã nêu lên quan điểm “văn nghệ phụ thuộc chính trị”. Ngay lập tức, quan điểm này được đẩy lên thành khẩu hiệu “văn nghệ phục vụ chính trị” và trở thành hạt nhân của hệ thống lý luận, coi tiêu chuẩn

chính trị, tính giai cấp, là tiêu chuẩn quan trọng định giá sự phát triển của văn hóa Trung Quốc sau giải phóng. Cụ thể, trong lĩnh vực văn hoá, việc lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh đã thường xuyên châm ngòi nổ cho những cuộc phê phán gay gắt đối với những người làm công tác văn hoá và những tác phẩm văn nghệ, phủ định những dòng chảy chính và thành tích của công tác văn hoá, dẫn đến hàng loạt các sự kiện phản văn hóa như: cuộc “Vận động tư tưởng” (1951), “Trấn áp phản cách mạng” (1953), “Đại cách mạng văn hóa” (1966 -1976)... Với lối tư duy “cách mạng hóa” văn hóa như vậy, ĐCS Trung Quốc, vô hình chung đã biến văn hóa thành công cụ phá hủy hệ giá trị truyền thống, hủy hoại di sản, “tẩy não” và đẩy hàng triệu trí thức vào kết cục bi thảm. Từ một nền văn hóa có diện mạo phong phú, sức sống mãnh liệt, văn hóa Trung Quốc dần dần rơi vào khủng hoảng do bị bó hẹp phạm vi phát triển, trói buộc tư tưởng và kìm hãm sức sáng tạo.

1.2. Quá trình điều chỉnh và làm mới hệ thống lý luận về phương hướng, nhiệm vụ, vị trí, vai trò và sức mạnh của phát triển văn hóa trong giai đoạn cải cách mở cửa (1978- nay)

1.2.1. “Văn hóa phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH” – phương hướng chỉ đạo nhằm mở rộng phạm vi phục vụ của văn hóa

Trên cơ sở nhận thức khách quan về những sai lầm trong định hướng phát triển giai đoạn sau giải phóng, Hội nghị Trung ương 3 khóa XI ĐCS Trung Quốc đã quyết định chuyển trọng tâm phát

triển từ “lấy đấu tranh giai cấp làm chính” sang “lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm”, thực hiện cải cách mở cửa, đánh dấu một bước chuyển biến lớn trong lịch sử Trung Quốc. Theo đó, xây dựng văn hóa cũng đặt ra những yêu cầu và nhiệm vụ mới để bắt kịp với sự phát triển của thời đại mới. Trên cơ sở kế thừa tư tưởng xây dựng văn hóa của Mao Trạch Đông, thế hệ lãnh đạo thứ hai do Đặng Tiểu Bình làm đại diện đã đưa ra những điều chỉnh mới về phương hướng phát triển văn hóa. Trong giai đoạn này, căn cứ theo yêu cầu của công cuộc cải cách mở cửa đất nước và những bài học đắt giá rút ra từ nhận thức “tả khuynh” của công tác văn hoá giai đoạn sau ngày thành lập nước, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã quyết định không đưa ra khẩu hiệu “văn nghệ thuộc về chính trị”, “văn nghệ phục vụ chính trị”, mà thay đổi thành “văn nghệ phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH”. Ngày 16-1-1980, trong bài nói chuyện về “Tình hình và nhiệm vụ trước mắt”, Đặng Tiểu Bình đã chỉ rõ: “Hiện nay, chúng ta không tiếp tục đưa ra khẩu hiệu văn nghệ thuộc về chính trị nữa, vì khẩu hiệu này dễ trở thành căn cứ lý luận can thiệp ngang ngược đối với văn nghệ. Thực tiễn lâu dài đã cho thấy rõ lợi ít hại nhiều của nó đối với sự phát triển của văn nghệ”⁽¹⁾. Quyết định của Trung ương ĐCS Trung Quốc về phương châm tuyên truyền, phát thanh, tin tức, báo chí ngày 29-1-1981 cũng đã nêu lên phương hướng phát triển của văn nghệ, đó là: “kiên trì phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội”. Từ đó, khẩu hiệu “phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội” đã

trở thành phương hướng cơ bản của công tác văn nghệ Trung Quốc trong thời kỳ mới (gọi tắt là phương hướng “hai phục vụ”). Phương hướng này không những đã xác định rõ tính chất, phương hướng của văn hóa nghệ thuật và trách nhiệm lịch sử của văn nghệ sĩ, mà còn đảm bảo đối tượng phục vụ chính là quần chúng nhân dân, đem lại sự phát triển phồn vinh của văn hóa – nghệ thuật.

1.2.2 Xác định “văn hóa XHCN” chính là “Văn minh tinh thần” - bước tiến mới trong nhận thức về nâng cao vị trí, vai trò của văn hóa

Khái niệm “Văn minh tinh thần XHCN” được tập thể các nhà lãnh đạo thế hệ thứ hai của Trung Quốc đề xuất trong quá trình thực hiện cải cách mở cửa. Hội nghị Trung ương 4 khoá XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 9/1979) đã thông qua Diễn văn chào mừng Quốc khánh lần thứ 30 (1949-1979), trong đó có đoạn viết “Đồng thời với việc xây dựng nền văn minh vật chất có trình độ cao, chúng ta phải xây dựng nền văn minh tinh thần XHCN có trình độ cao, nâng cao trình độ giáo dục, khoa học, văn hoá và sức khoẻ của toàn dân tộc, xây dựng lý tưởng cách mạng cao cả và phẩm chất đạo đức cách mạng, phát triển đời sống văn hoá cao đẹp và phong phú”⁽²⁾. Hội nghị công tác của Trung ương ĐCS Trung Quốc tháng 12/1980 đã đưa vấn đề văn minh tinh thần XHCN vào chương trình nghị sự. Tại Hội nghị này, Đặng Tiểu Bình đã nêu rõ nội hàm của văn minh tinh thần: “Văn minh tinh thần không những là giáo dục, khoa học, văn hoá (những cái đó hoàn toàn cần

thiết), mà còn là tư tưởng, lý tưởng, niềm tin, đạo đức XHCN, lập trường và nguyên tắc cách mạng, quan hệ đồng chí giữa người với người v.v....”⁽³⁾

Đại hội XII ĐCS Trung Quốc (năm 1982) đã nhấn mạnh “Văn minh tinh thần XHCN là đặc trưng quan trọng của CNXH, là sự biểu hiện quan trọng của tính ưu việt của chế độ XHCN”. Có thể nói rằng, những quan điểm trên đã đánh dấu sự hình thành khái niệm về “Văn minh tinh thần XHCN”. Tuy nhiên, mùa hè năm 1989, nội bộ ban lãnh đạo ĐCS Trung Quốc đã xuất hiện những bất đồng trong việc giải quyết sự kiện Thiên An Môn. Sự lúng túng khi áp dụng hệ thống lý luận văn minh tinh thần vào thực tiễn đã dẫn đến một số lệch chuẩn trong việc xác định bản chất của cuộc biểu tình. Từ động cơ ban đầu, “chống tham ô hủ bại”, “chống lạm phát tăng cao”, cuộc biểu tình bị coi là cuộc “bạo loạn phản cách mạng” trở thành sự kiện Thiên An Môn chấn động dư luận trong và ngoài nước. Mặc dù, ĐCS Trung Quốc luôn khẳng định, việc Chính phủ tiến hành biện pháp kiên quyết nhằm dẹp yên cơn bão chính trị Thiên An Môn là cần thiết. Tuy nhiên, ngay sau sự kiện này, việc Đặng Tiểu Bình lập tức đưa ra quan điểm phân định rõ hơn mối quan hệ giữa “hai nền văn minh”, trong đó nhấn mạnh “cả hai tay đều phải cứng” cho thấy, đã có sự nhìn nhận lại và đưa ra những điều chỉnh phù hợp hơn đối với tình hình thực tiễn của các nhà lãnh đạo ĐCS Trung Quốc. Quan điểm này tập trung vào việc xác định văn hóa là hạt nhân cơ bản của văn minh tinh thần,

cần phải nâng văn hóa lên vị trí ngang hàng với các lĩnh vực khác, đưa văn hóa trở thành một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển quốc gia của Trung Quốc. Đây chính là tư tưởng hạt nhân để các nhà hoạch định chiến lược Trung Quốc từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận theo hướng phá vỡ sự coi trọng phát triển văn minh vật chất, xem nhẹ phát triển bền vững, chuyển sang phát triển hài hòa giữa hai nền văn minh: tinh thần và vật chất. Tại Đại hội XV (1997) ĐCS Trung Quốc đã đi đến xác định “văn hóa XHCN” đồng nhất với “Văn minh tinh thần XHCN”. Trong đó, khái niệm “Văn minh tinh thần XHCN” được dùng để phân biệt với “Văn minh vật chất XHCN”, còn khái niệm “Văn hóa XHCN” được dùng để phân biệt với “Kinh tế XHCN”, “Chính trị XHCN”. Trên tinh thần này, hội nghị đã đề xuất cương lĩnh cơ bản của giai đoạn đầu phát triển CNXH, trong đó mục tiêu phát triển văn hóa chính thức được đặt ngang tầm với mục tiêu xây dựng kinh tế, chính trị... Từ việc phá vỡ và tạo ra sự cân bằng trong phát triển cả hai nền văn minh, Đại hội XVI đã tách nội dung chính trị ra khỏi khái niệm văn minh tinh thần, phát triển từ lý luận hai nền văn minh thành lý luận về ba nền văn minh, đưa ra khái niệm “văn minh chính trị XHCN” và đặt ra nhiệm vụ “Xây dựng văn minh chính trị XHCN”, ngang hàng với xây dựng văn minh tinh thần” và “Xây dựng văn minh vật chất”⁽⁴⁾. Như vậy, sự thay đổi từ việc coi văn hóa chỉ là một lĩnh vực nằm trong phạm vi “văn minh tinh thần”, dễ bị “chính trị hóa”

trong những trường hợp nhạy cảm, đến xác định “văn hóa XHCN” chính là “văn minh XHCN” phân biệt với “văn minh chính trị XHCN” và “văn minh vật chất XHCN”, đã tạo nên một bước tiến mới trong nhận thức của ĐCS Trung Quốc về phát triển văn hóa. Sự thay đổi này đã xác lập nên lý luận chỉ đạo coi phát triển văn hóa chính là nội dung quan trọng của phát triển kinh tế xã hội và là nhân tố quan trọng của cạnh tranh quốc lực tổng hợp trong giai đoạn mới.

1.2.3 Hoàn thiện lý luận phát triển nguồn lực văn hóa và xây dựng văn hoá XHCN mang đặc sắc Trung Quốc

Nhằm thực hiện mục tiêu biến văn hóa thành nội dung quan trọng của sự phát triển, thế hệ lãnh đạo thứ 3 của Trung Quốc do Giang Trạch Dân đứng đầu đã có những đóng góp tích cực trong việc bổ sung và hoàn thiện lý luận về phương hướng phát triển nguồn lực văn hoá XHCN. Giang Trạch Dân đã chỉ rõ, phát triển văn hóa XHCN mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng phải hướng tới hiện đại hoá, hướng ra thế giới và hướng tới tương lai (1997). Ông cũng là người đề ra tư tưởng “ba đại diện”, trong đó ĐCS Trung Quốc “đại diện cho phương hướng tiến lên của nền văn hoá tiên tiến Trung Quốc” (2000). Theo quan điểm của ĐCS Trung Quốc, đại diện cho phương hướng tiến lên của văn hoá tiên tiến Trung Quốc chính là sáng tạo và phát triển văn hoá XHCN đặc sắc Trung Quốc, đáp ứng yêu cầu văn hoá tinh thần ngày càng cao của quần chúng nhân dân, thúc đẩy tiến bộ toàn diện xã hội dưới sự chỉ đạo của chủ nghĩa Mác.

Như vậy, việc ĐCS Trung Quốc coi văn hoá là kết tinh của tiến bộ văn minh nhân loại, đại diện cho phương hướng tiến lên của văn hoá tiên tiến đã tạo động lực tinh thần và hỗ trợ trí tuệ cho sự tiến bộ của xã hội Trung Quốc. Bên cạnh đó, quá trình thay đổi về nhận thức đi đến xác định sức sản xuất là động lực căn bản của phát triển văn hoá, cũng là tiêu chuẩn căn bản của văn hoá tiên tiến chính là thay đổi căn bản về tư duy phát triển giúp ĐCS Trung Quốc từng bước nâng cao vị trí, vai trò văn hóa trong việc thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, chính trị, biến văn hóa thành lực lượng quan trọng để tập hợp sức mạnh toàn dân.

Trên cơ sở xác định văn hóa là một nguồn lực quan trọng của sự phát triển, ngày 1-7-1991, trong bài phát biểu kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng bí thư Giang Trạch Dân đã nêu ra khái niệm “Văn hoá XHCN mang đặc sắc Trung Quốc”. Trong đó, bước đầu khái quát lí luận và những nội dung chủ yếu về xây dựng văn hóa XHCN đặc sắc Trung Quốc, ông chỉ ra rằng: “văn hóa XHCN đặc sắc Trung Quốc phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông làm tư tưởng chỉ đạo, kiên trì phương hướng “phục vụ nhân dân, phục vụ CNXH” và phương châm ‘trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng’, kế tục và phát huy văn hóa truyền thống ưu tú của dân tộc, thể hiện tinh thần thời đại XHCN...”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, Đại hội XV của ĐCS Trung Quốc (tháng 9-1997) mới được xem là mốc quan trọng trong việc hình thành lý luận xây dựng văn hóa XHCN đặc sắc Trung

Quốc. Trong bản báo cáo chính trị, Giang Trạch Dân đã trình bày một cách hệ thống vấn đề xây dựng văn hóa XHCN đặc sắc Trung Quốc, đưa ra cương lĩnh cơ bản về xây dựng văn hóa giai đoạn đầu CNXH của Trung Quốc. Ông chỉ ra rằng: “Văn hoá XHCN mang đặc sắc vật chất của Trung Quốc, nhìn từ góc độ nội dung chính, thì đồng nhất với văn minh tinh thần XHCN mà chúng ta đề xướng từ cải cách mở cửa đến nay. Văn hoá so sánh với kinh tế, chính trị cũng như văn minh tinh thần so với văn minh vật chất. Xây dựng nền văn hoá XHCN mang đặc sắc Trung Quốc, tức là lấy Chủ nghĩa Mác làm chỉ đạo, lấy giáo dục công dân có lý tưởng, có đạo đức, có văn hoá, có kỷ luật làm mục tiêu để phát triển hướng tới hiện đại hoá, hướng tới thế giới, hướng tới tương lai, nền văn hoá xã hội chủ nghĩa mang tính đại chúng, khoa học và dân tộc”⁽⁶⁾. Có thể thấy, Cương lĩnh đã kết hợp giữa tư tưởng văn hoá đại chúng - khoa học - dân tộc của Mao Trạch Đông và tư tưởng “hướng tới hiện đại hoá, hướng tới thế giới, hướng tới tương lai” mà Đặng Tiểu Bình đề xuất, để đưa ra một nội hàm toàn diện hơn cho lý luận về nền văn hoá XHCN mang đặc sắc Trung Quốc, chỉ rõ hơn mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ căn bản trong xây dựng văn hoá giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc.

1.2.4. Xác lập chiến lược phát triển văn hóa toàn diện - khoa học

Từ Đại hội XVI (năm 2002) cho đến nay, trên cơ sở phán đoán một cách khoa học tình hình trong nước và quốc tế, đi sâu phân tích nhiệm vụ chiến lược trong

phát triển đất nước, thể hệ lãnh đạo thứ 4 của Trung Quốc đứng đầu là Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã đề xuất “Quan điểm phát triển văn hoá mới” nhằm định hướng rõ hơn phương hướng phát triển văn hóa của Trung Quốc. Về cơ bản, quan điểm này tập trung vào các vấn đề: giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hoá, xây dựng văn hoá tiên tiến XHCN, xây dựng văn hoá hài hoà XHCN, nâng cao quyền lực mềm văn hoá Trung Quốc... Đây chính là lí luận khung được sử dụng để xây dựng “Chương yếu quy hoạch phát triển văn hoá thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ mười một” (tháng 9 năm 2006). Với những nội dung cơ bản được đề cập tới, đó là: “không ngừng đi sâu nhận thức về vị trí, phương hướng, động lực, đường lối tư tưởng, cục diện và mục đích trong phát triển văn hoá, phá vỡ mọi quan niệm tư tưởng, cách làm, quy định và trở ngại mang tính thể chế, cơ chế trong phát triển văn hoá, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hoá, thúc đẩy sự phát triển hài hoà giữa kinh tế, chính trị, xã hội”⁽⁷⁾, bản Chương yếu đã cho thấy bước tiến mới trong nhận thức của Trung Quốc về vai trò và địa vị ngày càng quan trọng của văn hoá trong cạnh tranh quốc lực tổng hợp.

Như vậy, trong 60 năm qua, ĐCS Trung Quốc đã không ngừng đi sâu và ngày một hoàn thiện hơn hệ thống lí luận về phương hướng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của sự nghiệp phát triển văn hoá XHCN đặc sắc Trung Quốc trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Thành quả của quá trình đổi

mới này đã cung cấp cơ sở lí luận quan trọng cho việc hoạch định chiến lược, cải cách thể chế và thực thi chính sách phát triển văn hoá qua từng thời kỳ phát triển của đất nước.

2. Thực tiễn cải cách thể chế và thực thi chính sách phát triển văn hóa

Việc xác định văn hóa như là một nguồn lực, ứng xử với văn hóa như các nhóm ngành nghề thứ nhất (nông lâm ngư nghiệp), ngành nghề thứ hai (công nghiệp và xây dựng) đã khiến cho công cuộc cải cách thể chế và thực thi các chính sách phát triển văn hóa của Trung Quốc đi vào chiều sâu, có tác động tích cực tới quá trình giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa, mở rộng không gian phát triển cho các ngành, các tập đoàn văn hóa, từ đó đưa các ngành nghề văn hóa bước vào thời kỳ phát triển nhanh chóng, đóng góp đáng kể cho sự phát triển chung của Trung Quốc. Tuy nhiên, bên cạnh thành công, một số vấn đề còn tồn tại trong quá trình nhận thức đã đem lại những bất cập trong việc thực hiện cải cách thể chế và thực thi chính sách, gây cản trở đến sự phát triển của văn hóa trong tiến trình cải cách mở cửa và hội nhập của Trung Quốc.

2.1. Thành tựu

2.1.1. Cải cách thể chế văn hóa đã “cởi trói” và tăng cường sức sống cho sự phát triển của văn hóa

Trong thời kỳ kinh tế kế hoạch, Trung Quốc đã thực hiện thể chế quản lý văn hoá do Nhà nước bao cấp và quản lý hoàn toàn. Thể chế này trên thực tế

cũng đã phát huy tác dụng tích cực nhất định trong việc quản lý các hoạt động văn hóa, song do quá chú trọng vào mục tiêu phát triển văn hóa nhằm phục vụ chính trị nên thể chế này đã tạo ra các rào cản bất lợi, kìm hãm sức sáng tạo của các đơn vị sự nghiệp văn hoá và văn nghệ sỹ. Từ khi cải cách mở cửa, Trung Quốc cũng bắt tay vào thực hiện công cuộc cải cách thể chế văn hóa. Mục tiêu căn bản của cải cách thể chế là cải cách phương thức quản lý văn hóa, nhằm tăng cường sức sống cho sự nghiệp phát triển văn hoá. Quá trình cải cách tập trung vào 3 vấn đề cơ bản:

Thứ nhất, xã hội hóa hoạt động văn hóa, từ cơ chế Nhà nước bao cấp hoàn toàn chuyển sang Nhà nước kết hợp với tập thể, cá nhân cùng quản lý các hoạt động văn hóa. Sự thay đổi này đã từng bước tạo điều kiện cho sự phát triển đa dạng trong lĩnh vực văn hóa của Trung Quốc.

Thứ hai, kiện toàn cơ chế quản lý văn hóa theo hai hướng. Hướng thứ nhất, từ chỗ nhà nước quản lý hoàn toàn sang trung ương và địa phương cùng quản lý quy trình hoạt động văn hóa. Hướng thứ hai, từ chỗ quản lý các hoạt động văn hóa theo chỉ thị, nghị quyết sang quản lý theo pháp luật. Quá trình chuyển đổi đã từng bước tạo sự phát triển lành mạnh cho thị trường văn hóa Trung Quốc.

Thứ ba, tiếp tục cải cách cơ chế vận hành nội bộ. Quá trình cải cách này về cơ bản tập trung vào các đơn vị văn hóa công ích và các đơn vị mang tính kinh doanh. Việc cải cách đã phân các đơn vị văn hóa công ích thành 2 loại: đơn vị do

Chính phủ thành lập và đơn vị được Chính phủ hỗ trợ. Những đơn vị mới do Chính phủ lập, được đầu tư nguồn vốn và xây dựng toàn lực, hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Các đơn vị được chính phủ hỗ trợ tài chính được xác định rõ nhiệm vụ, thực hiện các hạng mục do Chính phủ giao. Tuy nhiên, bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ, bản thân các đơn vị cũng phải tiến hành cải cách sâu sắc và tích cực chuyển đổi cơ chế.

Đối với các đơn vị văn hoá có tính kinh doanh, Trung Quốc tiến hành chuyển đổi sang cơ chế doanh nghiệp văn hoá theo hướng xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại. Rõ ràng, việc thực hiện cải cách cơ chế nội bộ đã góp phần phát huy tác dụng tích cực của cơ chế thị trường trong phát triển văn hóa, xây dựng cơ chế kinh doanh, cơ chế sử dụng nhân lực, cơ chế phân phối và cơ chế lãnh đạo nghệ thuật hợp lý, qua đó tăng cường sức sống cho các hoạt động văn hóa của Trung Quốc.

2.1.2. Điều chỉnh có trọng tâm hệ thống chính sách đã giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa, từng bước nâng cao sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc

• *Chính sách thị trường văn hóa đã tăng cường sức cạnh tranh của văn hóa Trung Quốc*

Để phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hóa, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành và điều chỉnh hàng loạt các chính sách có liên quan đến thị trường văn hóa, đặt trọng tâm vào việc sản xuất và

tiêu dùng các sản phẩm văn hóa. Trong đó, nổi bật là các chính sách hỗ trợ đầu vào, chính sách thuế và giá cả, chính sách chống độc quyền,... Trong lĩnh vực đầu tư nghiên cứu phát triển, Trung Quốc chủ trương cải cách và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, phát triển các sản phẩm văn hóa chủ lực được Bộ Văn hóa công nhận. Các chính sách mới này nhằm giảm đi thể mất cân đối giữa hai nguồn: sản phẩm văn hóa nội địa và ngoại nhập, đồng thời thể hiện xu hướng phát triển có lợi cho thị trường văn hóa Trung Quốc.

♦ *Chính sách đầu tư cho văn hóa công cộng đã tạo nên diện mạo mới cho hạ tầng văn hóa Trung Quốc*

Từ khi tiến hành cải cách mở cửa, sự đầu tư mạnh và có trọng điểm của Nhà nước vào các hạng mục, công trình văn hóa công cộng đã tạo nên diện mạo mới cho cơ sở hạ tầng văn hóa Trung Quốc. Hàng loạt rạp hát có kiến trúc mang đậm dáng nét văn hóa Trung Quốc nhưng không kém phần hiện đại đã được khánh thành, như: *Nhà hát lớn quốc gia, Nhà hát kịch Mai Lan Phương*... Bên cạnh đó, nhiều công trình văn hoá chất lượng cao cũng đã liên tiếp mọc lên ở các tỉnh, như: Trung tâm nghệ thuật của tỉnh Hồ Bắc, nhà hát lớn Cẩm Đài ở Vũ Hán, Trung tâm văn hoá thể dục thể thao thành phố Kinh Môn ... Theo thống kê, đến năm 2007, Trung Quốc với 3.171 nhà văn hoá, 2.825 thư viện công cộng, 1.798 bảo tàng... đã tạo nên không gian văn hoá công cộng

đa dạng, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa cho mọi người dân⁽⁸⁾.

♦ *Chính sách sản nghiệp văn hóa đã tạo điều kiện cho công nghiệp văn hóa phát triển đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế xã hội*

Việc coi văn hóa là một “ngành” nằm trong nhóm ngành nghề thứ ba – dịch vụ, ứng xử với văn hóa như với các nhóm ngành nghề thứ nhất - nông lâm ngư nghiệp, ngành nghề thứ hai – công nghiệp và xây dựng đã khiến cho các chính sách phát triển trọng điểm sản nghiệp văn hóa đi vào chiều sâu, có tác động tích cực tới giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa, mở rộng không gian phát triển cho các ngành, các tập đoàn văn hóa có sức cạnh tranh cao, từ đó đưa sản nghiệp văn hoá của Trung Quốc bước vào thời kỳ phát triển nhanh chóng đóng góp đáng kể cho sự phát triển chung của Trung Quốc. Theo thống kê từ Cục thống kê Trung Quốc, tính đến cuối năm 2007, cả nước có tổng cộng 2856 đoàn biểu diễn nghệ thuật; 151,18 triệu thuê bao cáp; 26,16 triệu thuê bao truyền hình; phát thanh tổng hợp đã phủ sóng 95,4% dân số; truyền hình tổng hợp phủ sóng 96,6% dân số; xuất bản 43,9 tỷ tờ báo, tạp chí các loại, 2,9 tỷ tập san các loại, 6,6 tỷ quyển (tờ) sách hình. Những sản phẩm văn hóa từ các ngành nghề này được đánh giá là phong phú, đặc sắc chiếm một phần quan trọng trong tổng giá trị gia tăng 9.632,8 tỷ NDT của nhóm ngành nghề thứ 3⁽⁹⁾. Điều này cho thấy rõ sự thành công bước

đầu của Trung Quốc trong lĩnh vực phát triển các ngành nghề văn hóa.

♦ *Chính sách bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc được coi trọng đã đem lại những thành tựu đáng kể trong công tác bảo vệ di sản văn hóa*

Trung Quốc đã thực hiện chính sách phân cấp bảo vệ văn vật, quy định rõ trách nhiệm trước tiên thuộc về Nhà nước, tiếp đó, yêu cầu các cấp chính quyền đưa công tác bảo vệ văn vật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời cũng nhấn mạnh nghĩa vụ bảo vệ của cộng đồng, huy động lực lượng của toàn xã hội tham gia công tác bảo vệ văn vật. Đề cương về chương trình: “Mỗi người đều có trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa của đất nước” do Bộ Văn hóa và Cục Di sản công bố từ năm 1989, được quán triệt và thực hiện trong cả nước. Các viện bảo tàng, nhà tưởng niệm và các cơ quan bảo vệ di sản văn hóa đã mở cửa đón công chúng và cung cấp nhiều chương trình về bảo vệ di sản văn hóa. Hơn nữa, báo chí, thông luận và các phương tiện thông tin đại chúng khác cũng đề cập nhiều tới tầm quan trọng và giá trị lịch sử, thẩm mỹ và khoa học của di sản văn hóa Trung Quốc. Nhiều tờ báo lớn đã có chuyên mục về luật bảo vệ di sản văn hóa với nhiều bài viết về vấn đề bảo vệ di sản văn hóa. Đặc biệt từ sau khi gia nhập WTO, công tác bảo tồn, phát huy và quảng bá di sản văn hoá dân tộc của Trung Quốc càng được coi trọng. Báo cáo chính trị của Đại hội XVII đã nêu rõ, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh bảo tồn văn hoá trong quá trình

xây dựng một xã hội thịnh vượng hài hoà trên tất cả các lĩnh vực. Có thể nói, đây là lần đầu tiên, vấn đề bảo tồn văn hoá được đưa vào một văn kiện chính trị quan trọng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Theo đó, sẽ thực hiện kế hoạch đến năm 2010 hoàn thiện sơ bộ chế độ bảo vệ di sản văn hoá, đến năm 2015 cơ bản sẽ hình thành hệ thống bảo vệ di sản toàn diện có tính minh bạch cao, có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học.

♦ *Chính sách phát triển văn hóa theo hướng gắn với du lịch đã nâng cao sức mạng tổng hợp quốc gia và sức mạnh mềm của văn hóa Trung Quốc*

Trung Quốc có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời, nếu có thể kết hợp khai thác tốt, văn hóa sẽ mang lại lợi ích to lớn thông qua việc phối hợp với hoạt động du lịch. Nắm bắt thế mạnh trên, Chính phủ Trung Quốc đã chủ trương phối hợp đồng bộ và hiệu quả giữa hai lĩnh vực trên, coi đó là một trong những vấn đề trọng tâm của quá trình xã hội hóa văn hóa. Như vậy, ngoài các chính sách bảo tồn di tích văn hóa, duy trì và phát triển hoạt động bảo tàng v.v., Trung Quốc cũng đưa các hoạt động văn hóa, nhất là văn hóa truyền thống vào kinh doanh du lịch. Về phương diện này, Trung Quốc ban hành các quy định phối hợp, hỗ trợ kinh doanh giữa hai lĩnh vực phù hợp với tình hình mới. Ngày nay, bất kỳ du khách nào tới thăm quan tại các khu du lịch, khu nghỉ mát trọng điểm của Trung Quốc, bên cạnh việc mua sắm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc sắc, đều có thể thưởng thức các điệu múa truyền thống, các làn điệu dân

ca mang đậm bản sắc Trung Hoa. Đối với các dân tộc thiểu số, Trung ương đã kết hợp với địa phương thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất và bao tiêu sản phẩm văn hóa, đưa vào khai thác chung với thị trường du lịch. Các hoạt động này đã phát huy vai trò quan trọng trong việc giới thiệu sản phẩm văn hóa ưu tú của Trung Quốc, từng bước quảng bá hình ảnh của Trung Quốc ra thế giới.

2.2. Những vấn đề tồn tại

2.2.1. Cải cách thể chế văn hóa của Trung Quốc còn nóng vội, chạy theo lợi ích kinh tế và xem nhẹ hiệu quả xã hội

Mở cửa hội nhập đã tạo điều kiện cho Trung Quốc tiếp thu những kinh nghiệm phát triển văn hoá của thế giới, nhưng đồng thời cũng khó tránh khỏi việc du nhập những ảnh hưởng tiêu cực của văn hoá phương Tây, đòi hỏi việc cải cách thể chế văn hóa phải được tiến hành toàn diện, sâu rộng và linh hoạt. Nhưng, trên thực tế, Trung Quốc vẫn chưa xây dựng được hệ thống lý luận cải cách văn hoá khoa học và toàn diện. Do đó, việc cải cách văn hoá tại Trung Quốc vẫn gặp nhiều bất cập và phải thực hiện lại ở nhiều khâu. Nếu so sánh với cải cách kinh tế thì cải cách thể chế văn hoá diễn ra còn chậm, chưa có chiều sâu. Các nhà nghiên cứu cho rằng, việc cải cách thể chế văn hoá ở Trung Quốc tuy được tiến hành rầm rộ, nhưng hiệu quả vẫn chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do ngành văn hoá chưa có một quy hoạch tổng thể, những biện pháp đồng bộ, dẫn đến việc thực hành cải cách mang tính nóng vội, chạy theo lợi ích kinh tế, xem nhẹ hiệu

quả xã hội. Hệ quả là các cơ quan quản lý văn hóa Trung Quốc đang phải chật vật chống đỡ với sự xâm lấn ô ạt của các ấn phẩm văn hóa không lành mạnh đang xâm hại và làm đảo lộn các giá trị dân tộc truyền thống tốt đẹp. Dù đã nỗ lực rất nhiều, song cho đến nay, Trung Quốc vẫn chưa giải quyết triệt để được việc ngăn chặn các ấn phẩm không lành mạnh trên thị trường. Phim ảnh bạo lực, tạp chí khiêu dâm xuất hiện công khai trên thị trường sách báo, các kịch bản, các tác phẩm nghệ thuật kinh điển bị xuyên tạc, trang web cổ xúy cho sự cởi mở thái quá về đời sống tình dục cũng xuất hiện tràn lan trên mạng. Đây là hệ quả tất yếu của một xã hội đang trong quá trình hội nhập, gây tác động xấu tới sự ổn định về xã hội và sự lành mạnh của nền văn hóa Trung Hoa.

2.2.2. Những bất cập trong quá trình điều chỉnh chính sách đã khiến văn hóa Trung Quốc chưa thực sự phát huy hết sức mạnh toàn diện

♦ Công nghiệp văn hóa chưa hình thành được ưu thế tổng thể

Mặc dù đã có những thành công đáng kể, song nhìn chung, theo đánh giá của chúng tôi, công nghiệp văn hóa của Trung Quốc từ khi tiến hành cải cách mở cửa đến nay, vẫn chưa phát triển đầy đủ, năng lực tự chủ sáng tạo chưa mạnh, thiếu những sản phẩm văn hóa dân tộc có thương hiệu nổi tiếng. Số lượng và chất lượng của các sản phẩm văn hóa và dịch vụ vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng tăng của nhân dân. Trong khi các nước phát

triển như Mỹ, Nhật tỏ rõ ưu thế khoa học kỹ thuật và các nét đặc thù văn hóa trong các sản phẩm văn hóa thì các sản phẩm văn hóa Trung Quốc với kết cấu sản phẩm đơn nhất, thiếu quan hệ sản xuất liên hoàn, hàm lượng kỹ thuật thấp, năng lực sáng tạo không đủ, ý thức bảo hộ bản quyền tri thức kém đã chưa thể hiện được hết tính đa dạng, tính dân tộc của văn hóa trong quá trình tham gia cạnh tranh quyết liệt vào thị trường văn hóa quốc tế.

Sau 30 năm tiến hành cải cách mở cửa và hội nhập quốc tế, Trung Quốc vẫn còn lúng túng trong việc xác định chất lượng các sản phẩm văn hóa và dịch vụ văn hóa. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều tới nhu cầu văn hóa tinh thần đang ngày càng tăng của người dân Trung Quốc cũng như nhu cầu muốn thưởng thức văn hóa Trung Quốc của thế giới. Ngoài ra, việc Trung Quốc đánh thuế nhập khẩu khá cao đối với các sản phẩm văn hóa nước ngoài phần nào cũng hạn chế nhu cầu được thưởng thức văn hóa thế giới của thị trường trong nước.

♦ *Sự phát triển văn hóa chưa cân đối giữa các vùng miền*

Trong khi tập trung cao độ cho các mục tiêu phát triển kinh tế, Trung Quốc đã có phần xem nhẹ các mục tiêu phát triển xã hội. Hệ quả là kể từ những năm 1990 trở đi, nhiều thách thức mới đã xuất hiện cùng với quá trình cải cách. Đó là, sự phát triển chênh lệch giữa các vùng miền, miền Trung, miền Tây lạc hậu hơn miền Đông, chênh lệch thu nhập quá lớn giữa dân nông thôn và thành thị, nông thôn lạc hậu hơn thành

thị, sinh hoạt văn hóa của đông đảo nông dân còn thiếu thốn. Đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội của Trung Quốc không bắt kịp với nhịp độ tăng của tổng ngân sách nhà nước. Trong quá trình thực hiện các chính sách văn hóa, Trung Quốc đã tận dụng tốt ưu thế về vị trí địa lý cũng như ưu thế về các nguồn lực khác của khu vực miền Đông và duyên hải ven biển và thành thị, biến đây thành tấm gương sáng trong phát triển văn hóa. Tuy nhiên, hệ lụy của việc đầu tư phát triển có ưu tiên này lại càng khoét sâu hơn khoảng cách phát triển văn hóa tại các vùng miền. Sẽ thật khó vươn lên, khi miền Tây vốn đã lạc hậu và các vùng nông thôn với gần 900 triệu nông dân vốn đã nghèo đói nay lại phải vật lộn nhiều hơn với mất đất, mất dần sự bảo hộ của nhà nước – những thách thức thực tế đặt ra từ việc Trung Quốc cải cách mở cửa đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế mà xem nhẹ phát triển bên vững. Đây là một bài toán nan giải đối với Trung Quốc trong thời gian tới, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển văn hóa

Kết luận

Như vậy, trải qua chặng đường 60 năm, ĐCS Trung Quốc đã không ngừng đi sâu nhận thức tính quy luật trong xây dựng văn hoá XHCN đặc sắc Trung Quốc, từ chỗ không rành mạch trong việc xác định vai trò thực sự của văn hóa, đến xác định văn hoá vừa cung cấp động lực tinh thần to lớn cho sự phát triển toàn diện, đồng thời cũng là nội dung, là nguồn lực quan trọng của sự phát triển. Từ đó, đã cung cấp thành quả lý luận phong phú cho việc xây dựng

chiến lược phát triển văn hoá quốc gia qua từng thời kỳ. Mặc dù, từ nhận thức đến thực tiễn vẫn còn tồn tại những bất cập, song về cơ bản, việc ứng xử với văn hóa như là một ngành nghề, đã khiến cho chính sách phát triển trọng điểm các ngành nghề văn hóa của Trung Quốc đi vào chiều sâu, có tác động tích cực tới quá trình giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa, mở rộng không gian phát triển cho các ngành văn hóa, từ đó biến văn hóa thành một nguồn lực quan trọng góp phần tích cực vào công cuộc chấn hưng Trung Hoa, tạo đà cất cánh cho Trung Quốc trong thời kỳ hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

CHÚ THÍCH:

- (1) Đặng Tiểu Bình: *Bàn về cải cách và mở cửa của Trung Quốc*. Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1995.tr 124
- (2) *Tuyển tập các văn kiện từ sau Hội nghị Trung ương 3*, Nxb. Nhân dân 1982 Quyển Thượng tr.234
- (3) *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, Tập II. Nxb Nhân dân 1983 tr.367
- (4) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003 tr.56
- (5) “*Tuyển chọn những văn kiện quan trọng từ Đại hội 13*” (quyển hạ), NXB Nhân dân năm 1993, trang 1646.
- (6) Báo cáo chính trị tại Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc.
- (7) Bộ Văn hóa Trung Quốc, *Quy hoạch xây dựng văn hóa Năm năm lần thứ XI*, Nxb. Văn hóa nghệ thuật, Bắc Kinh, 2008.
- (8) Theo số liệu của cục thống kê nước CHND Trung Hoa ngày 28/2/08 . Nguồn: http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20090226_402540710.htm

(9) Theo số liệu của cục thống kê nước CHND Trung Hoa ngày 28/2/08. Nguồn: http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20090226_402540710.htm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo cáo phát triển sản nghiệp văn hoá Trung Quốc năm 2008*, Nxb Văn hiến KHXH, Bắc Kinh, 2008
2. Bộ Văn hóa Trung Quốc, *Quy hoạch xây dựng văn hóa Năm năm lần thứ XI*, Nxb. Văn hóa nghệ thuật, Bắc Kinh, 2008.
3. Cao Thụ Huân cb. *Pháp quy và cơ cấu văn hoá Trung Quốc*, Nxb. Thế giới, 2002.
4. Đặng Tiểu Bình, *Bàn về cải cách và mở cửa của Trung Quốc*, Nxb. Thế giới, 1995.
5. Đỗ Tiến Sâm, *Trung Quốc với Quy hoạch quốc gia về phát triển văn hóa*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4/2007.
6. Lý luận và thực tiễn trong nghiên cứu hệ thống dịch vụ văn hoá công cộng ở Trung Quốc. Nguồn: <http://www.yinxiangcn.com/xueshu/2007>.
7. *Trung Quốc tịch thu 30 triệu ấn phẩm bất hợp pháp*. Nguồn :<http://www.amworld.com.vn/home/detail.aspx>
8. *Tuyển tập các văn kiện từ sau Hội nghị Trung ương 3* (quyển Thượng), Nxb. Nhân dân, 1982.
9. *Tuyển chọn những văn kiện quan trọng từ Đại hội 13*” (quyển Hạ), Nxb Nhân dân, 1993.
10. *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, Tập II. Nxb Nhân dân, 1983.
11. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003.
12. Vương Đạt Tam, *Trên lĩnh vực văn hóa truyền thống: Bình luận sự kiện văn hóa Trung Quốc năm 2007*, Nguồn :www.eyii.com/news/comment.

